

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 27/8/2020

*“V/v khiếu kiện thông báo trừ vào thu
nhập cá nhân hàng tháng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hùng

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2020/TLST-HC ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc *“Khiếu kiện thông báo trừ vào thu nhập cá nhân hàng tháng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác Nguyễn Hạnh L)

Địa chỉ: Khu 6, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Bùi Thị Thanh Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp ý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn K - Hiệu trưởng Trường THCS N. *Địa chỉ:* Xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Kiên - Phó Chi cục trưởng (Giấy ủy quyền ngày 02/7/2020).

Địa chỉ: T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn C - Kế toán trưởng Trường THCS N.

Ông Dương Kim K SN 1953

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Chị Hoàng Thị P SN 1976
Địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Bà Nga, ông K, ông Kiên, ông C đều có mặt.
Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.
Ông K, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020, trong quá trình giải quyết (Bút lục số 109), người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Hạnh L trình bày:

Ngày 30/5/2019 ông Nguyễn Văn K - Hiệu trưởng trường THCS N ra thông báo số 35/TB-THCS (Gọi tắt là Thông báo số 35) về việc khấu trừ lương của bà từ tháng 6/2019 đến nay không đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Ông K khấu trừ lương không được sự nhất trí của bà.

Việc ông K ra thông báo khấu trừ lương của người phải thi hành án là Nguyễn Thị Hạnh L đã căn cứ vào Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS, ngày 05/01/2019, (Gọi tắt là Quyết định số 05) là không phải họ và tên của bà được pháp luật công nhận.

Nay bà L đề nghị ông K hủy bỏ hoặc thu hồi thông báo số 35/TB-THCS ngày 31/5/2019 của Trường THCS N.

Ngày 05/5/2020 bà Nguyễn Thị Hạnh L đã có đơn đề nghị nội dung cam kết, trong thời gian Tòa án thụ lý và giải quyết bà không khiếu nại đến các cơ quan hành chính các cấp về nội dung đang khởi kiện nữa (Bút lục số 87).

2. Tại phiên tòa, bà Nga đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét đề nghị của bà L theo quy định pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L.

3. Tại bản tự khai đề ngày 18/5/2020, trong quá trình giải quyết (Bút lục số 92,93) và tại phiên tòa, người bị kiện là ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 08/01/2019 trường THCS N nhận được Quyết định thi hành án số 05 về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án; Công văn số 62/CV-CCTHADS về việc đề nghị trường THCS N khấu trừ thu nhập của bà Nguyễn Thị Hạnh L (Nguyễn Hạnh L) vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện YL.

Ngày 03/4/2019 Trường THCS N nhận được văn bản số 322/UBND-THADS, ngày 29/3/2019 của UBND huyện YL có nội dung “Chủ tịch UBND huyện YL yêu cầu Trường THCS N phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện YL thực hiện nghiêm túc bản án đã có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật”.

Ngày 23/5/2019 Trường THCS N nhận được văn bản số 579/UBND-GD&ĐT, về phối hợp trong công tác thi hành án dân sự. UBND huyện YL yêu cầu: Hiệu trưởng trường THCS N thực hiện đúng các nội dung tại văn bản số 322/UBND-THADS, ngày 29/3/2019 của UBND huyện YL. Bà Nguyễn Thị Hạnh L - Giáo viên trường THCS N chấp hành nghiêm túc bản án, quy định theo quy định pháp luật.

Ngày 30/5/2019 lãnh đạo chi bộ nhà trường, hiệu trưởng đã họp với lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự, có bà L và thống nhất ký biên bản có nội dung: Nhà

trường phải trừ thu nhập của bà Nguyễn Thị Hạnh L giáo viên trường THCS N mỗi tháng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL. Thời gian thực hiện từ tháng 6/2019 đến khi đủ số tiền phải khấu trừ.

Là hiệu trưởng nơi bà L đang công tác, trực tiếp quản lý và chi trả lương cho bà Nguyễn Thị Hạnh L nên tôi chấp hành quy định pháp luật và ra thông báo số 35 về việc trừ vào thu nhập cá nhân hàng tháng của bà Nguyễn Thị Hạnh L và chuyển về tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện YL. Đối với việc ra thông báo nêu trên là đúng quy định pháp luật, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 78 Luật thi hành án dân sự và văn bản chỉ đạo của UBND huyện YL. Do vậy tôi không thu hồi cũng như không hủy bỏ thông báo số 35 nêu trên nếu chưa có văn bản của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL.

4. Tại bản tự khai đề ngày 13/7/2020, trong quá trình giải quyết (Bút lục số 145) và tại phiên tòa, đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trung Kiên trình bày:

Căn cứ Quyết định thi hành án số 310/QĐ-CCTHADS, ngày 22/3/2018 (Gọi tắt là Quyết định số 310) thi hành án đối với bà Nguyễn Thị Hạnh L số tiền 150.000.000 đồng để thanh toán trả cho ông Dương Kim K, địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Quyết định thi hành án số 371/QĐ-CCTHADS, ngày 07/5/2018 (Gọi tắt là Quyết định số 371) thi hành án đối với bà Nguyễn Thị Hạnh L số tiền 10.000.000 đồng để thanh toán trả cho chị Hoàng Thị P, địa chỉ: Khu T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện YL đã tiến hành thông báo trực tiếp Quyết định thi hành án cho bà Nguyễn Thị Hạnh L, bà L đã ký nhận. Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định thi hành án hoặc đã được thông báo hợp lệ. Chấp hành viên đã nhiều lần đôn đốc bà L tự nguyện thi hành nhưng bà L không chấp hành, có thái độ chống đối, không hợp tác trong quá trình giải quyết việc thi hành án.

Bà L đã nại ra rất nhiều lý do để không thi hành án, như bà nhận tên là Nguyễn Hạnh L – Giáo viên trường THCS N chứ ở trường không có ai tên là Nguyễn Thị Hạnh L, gây khó khăn cho việc thi hành án. Tại biên bản xác minh được phòng nội vụ huyện YL cung cấp thông tin và xác nhận tại hồ sơ viên chức của bà L hiện là giáo viên trường THCS N thể hiện, đang tồn hai tên là Nguyễn Thị Hạnh L, sinh ngày 30/4/1968 và Nguyễn Hạnh L, sinh ngày 30/4/1969 là một người. Bà L có thu nhập lương là 10.382.909 đồng/tháng. Đã hết thời gian tự nguyện thi hành án. Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71 và Điều 78 Luật thi hành án dân sự. Chi cục thi hành án dân sự ra Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS đối với bà Nguyễn Thị Hạnh L (Nguyễn Hạnh L) là đúng quy định pháp luật. Số tiền khấu trừ là 3.100.000đ/tháng (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Tối đa không quá 30%/ tổng thu nhập hàng tháng, cho đến khi thi hành xong số tiền phải thi hành án. Căn cứ khoản 4 Điều 78 Luật thi hành án dân sự, đề nghị Trường THCS N chuyển số tiền khấu trừ hàng tháng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện YL để trả cho người được thi hành án. Tổng số tiền Trường THCS N đã chuyển trả cho Chi cục thi hành án dân sự huyện YL đến hết tháng 8/2020 là 15 tháng, mỗi tháng số tiền 3.100.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 46.500.000 đồng để trả cho người

được thi hành án theo Quyết định 310 của Chi cục thi hành án dân sự thanh toán cho ông K số tiền 30.300.000 đồng. Số tiền 6.200.000 đồng hiện nay đang được tạm giữ tại quỹ Chi cục thi hành án vì ông K ủy quyền cho con gái ông K là Dương Thị Kim Thu hàng quý lấy tiền được thi hành án một lần vào tháng cuối quý. Quyết định số 371 của Chi cục thi hành án dân sự thanh toán cho bà P số tiền 10.000.000 đồng. Chấp hành viên đã thực hiện đúng theo trình tự thi hành án và đúng pháp luật để tổ chức thi hành án.

5. *Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày:* Thực hiện chỉ đạo của Hiệu trưởng trường THCS N, kế toán đã trừ lương của bà L mỗi tháng 3.100.000 đồng và chuyển vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự qua 15 chứng từ chuyển khoản, tổng số tiền là 46.500.000 đồng.

6. *Tại bản tự khai ông Dương Kim K trình bày:* Bà Nguyễn Thị Hạnh L - người khởi kiện trong vụ án hành chính là người nợ tôi số tiền 150.000.000 đồng. Bà L đã thỏa thuận trong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2014/QĐST-DS, ngày 14/7/2014 là trả cho tôi số tiền trên nhưng bà L không tự nguyện. Tôi đã có đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện YL thi hành án cho tôi. Nay tôi đã nhận được đến hết tháng 6/2020 số tiền 30.300.000 đồng. Số tiền bà L còn nợ lại tôi vẫn tiếp tục đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện YL thi hành cho tôi theo quy định pháp luật.

7. *Tại bản tự khai chị Hoàng Thị P trình bày:* Bà Nguyễn Thị Hạnh L - người khởi kiện trong vụ án hành chính là người nợ tôi số tiền 10.000.000 đồng. Bà L đã bị Tòa án xét xử theo bản án số 07/2016/DS-ST, ngày 30/5/2016 là trả cho tôi số tiền trên nhưng bà L không tự nguyện. Tôi đã có đơn đề nghị chi cục thi hành án dân sự huyện YL thi hành án cho tôi. Nay tôi đã nhận được đủ số tiền 10.000.000 đồng.

8. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hạnh L phát biểu quan điểm bảo vệ cho bà L:* Bà L là giáo viên nhưng trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Căn cứ vào nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Quyết định theo quy định pháp luật.

9. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

Thẩm phán, thư ký, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định xét xử, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng và đúng quy định pháp luật cho các bên đương sự.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) là một người. Việc bà L không chấp hành các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự nên Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 05 về việc khấu trừ thu nhập của bà L và Chấp hành viên đã phối hợp với lãnh đạo Trường THCS N. Sau đó ông K hiệu trưởng trường THCS đã ra thông báo số 35 khấu trừ thu nhập của bà L đúng quy định. Từ đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà L. Đề nghị

hướng xử lý giải quyết vụ án: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) đối với người bị kiện là ông Nguyễn Văn K về việc thu hồi hoặc hủy bỏ thông báo số 35/TB-THCS ngày 31/5/2019 của Trường THCS N.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) khởi kiện và đề nghị Tòa án yêu cầu ông K là Hiệu trưởng Trường THCS N thu hồi hoặc hủy bỏ thông báo số 35/TB-THCS ngày 31/5/2019 do ông K ký ban hành. Thông báo số 35 có chứa đựng nội dung của Quyết định hành chính số 05/QĐ-CCTHADS, ngày 05/01/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án được áp dụng một lần đối với bà L mà bà L cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Tòa án xác định đây là vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật tố tụng hành chính.

Bà L và những người tham gia tố tụng khác đã nhận được Quyết định đưa vụ án hành chính ra xét xử, ngày 11/8/2020 bà L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/8/2020. Tại phiên tòa ngày 14/8/2020 người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất mà không có lý do nên Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và cấp, tổng đạt hợp lệ cho bà L và những người tham gia tố tụng khác theo quy định pháp luật. Nay bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật tố tụng hành chính.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung*:

Căn cứ công văn số 802/UBND-NV, ngày 08/7/2019 của UBND huyện YL v/v giải quyết đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Hạnh L có nội dung: Đối chiếu theo các hồ sơ có trong hồ sơ viên chức L tại UBND huyện YL, tên gọi Nguyễn Thị Hạnh L và Nguyễn Hạnh L ghi trong hồ sơ là một người; tên gọi đúng là Nguyễn Thị Hạnh L, sinh ngày 30/4/1968 (Bút lục số 94).

Bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) là người phải thi hành án theo:

Quyết định thi hành án số 310 số tiền 150.000.000 đồng để thanh toán trả cho ông Dương Kim K, địa chỉ: Khu Đình Cả, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Quyết định thi hành án số 371 số tiền 10.000.000 đồng để thanh toán trả cho chị Hoàng Thị P, địa chỉ: Khu Tân An 2, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đối với Quyết định số 310 Chi cục thi hành án dân sự huyện YL đã lập biên bản giao ngày 29/3/2018 và quyết định số 371 Chi cục thi hành án dân sự huyện

YL đã lập biên bản giao ngày 07/5/2018 có chữ ký của bà L và người làm chứng là ông Nguyễn Đức Thường là cán bộ Tư pháp xã N. Các ngày 17/5/2018, 23/11/2018, 05/12/2018, 19/12/2018 và 04/01/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện YL có biên bản xác minh về điều kiện thi hành án của bà L, hết thời gian tự nguyện thi hành án theo Luật thi hành án dân sự nhưng bà L vẫn không chấp hành nên Chấp hành viên đã căn cứ vào khoản 5 Điều 20 Luật thi hành án dân sự quy định về “*Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án; lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án; thu giữ tài sản thi hành án*”, khoản 2 Điều 71 quy định về “*Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án*” và Điều 78 quy định về “*Thu nhập của người phải thi hành án gồm tiền lương,... Việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án được thực hiện trong các trường hợp sau đây:... tài sản khác của người phải thi hành án không đủ để thi hành án. Chấp hành viên ra quyết định trừ vào thu nhập của người phải thi hành án. Mức cao nhất được trừ vào tiền lương, tiền công,... là 30% tổng số tiền được nhận hàng tháng.... Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động,... nơi người phải thi hành án nhận tiền lương, tiền công,... và các thu nhập hợp pháp khác có trách nhiệm thực hiện quy định...*”. Do vậy Quyết định số 05 về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án đối với bà L là đúng pháp luật.

Đối với Thông báo số 35 của Hiệu trưởng trường THCS N có chứa đựng nội dung thông báo Quyết định buộc bà L phải thi hành khấu trừ lương mỗi tháng 3.100.000 đồng chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054412.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL tại kho bạc nhà nước huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Thông báo số 35 nêu trên được ban hành dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện YL và sự phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện YL là đúng quy định pháp luật quy định tại “*Điều 174. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thi hành án dân sự.*”

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự”.

Hiện nay số tiền đã thi hành án được của bà L là 15 tháng x 3.100.000đ = 46.500.000 đồng. Số tiền đó được Chi cục thi hành án dân sự huyện YL chi trả cho người được thi hành án theo Quyết định 310 là thanh toán cho ông K số tiền 30.300.000 đồng (Chưa chi cho ông K tháng 7,8/2020 vì ông K đã ủy quyền cho con gái là Dương Thị Kim Thu được toàn quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Quyết định thi hành án, nhận tiền được thi hành án theo quý, vào tháng cuối của quý). Quyết định số 371 thanh toán cho chị P số tiền 10.000.000 đồng.

Từ những nhận định và phân tích ở trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) đã đề nghị là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào khoản 5 Điều 20, khoản 2 Điều 71, Điều 78, Điều 174 Luật thi hành án dân sự.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, mục 1, phần III, nhóm A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) đối với người bị kiện ông Nguyễn Văn K về việc hủy bỏ hoặc thu hồi thông báo số 35/TB-THCS ngày 31/5/2019 của Trường THCS N.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hạnh L (Tên khác là Nguyễn Hạnh L) phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001400 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Bà L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự; TGVPL;
- Phòng GD&ĐT huyện YL;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh